

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2020

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Châu Hoàng;

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị D - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: Ấp 5, xã MB, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Hoàng P - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: Ấp 5, xã MB, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-02-2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày: Bà và ông Đặng Hoàng P cưới nhau năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện H ngày 07-11-2001. Chung sống đến đầu năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và quản lý kinh tế, ông P không lo làm ăn, đánh bạc và ngược đãi bà, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà và ông P đã ly thân từ 14-4-2020 nhưng vẫn sống chung nhà.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Đặng Hoàng P;

Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Đặng Thị TD, sinh ngày 25-02-1995, Đặng Thị YN, sinh ngày 12-5-1997 và Đặng Nguyễn PV, sinh ngày 11-7-2001, hiện đang sống với bà và ông P, các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Đề tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia nợ chung: Số nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 115.000.000 đồng, ông P đã cam kết trả cho Ngân hàng, Ngân hàng không khởi kiện, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27-7-2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Hoàng P trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị D về ngày tháng năm chung sống và đăng ký kết hôn, về con chung và việc tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và quản lý kinh tế. Về nợ chung: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 115.000.000 đồng, ông đã cam kết trả nợ, Ngân hàng không khởi kiện, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị D, vì còn thương vợ con; Ông yêu cầu đoàn tụ để cùng bà D chăm sóc, nuôi dạy con.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H nhận xét: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo; Người tham gia tố tụng chấp hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D vì mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vụ việc được hòa giải Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đặng Hoàng P, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án;

[3] Xét về hôn nhân:

[3.1] Bà D và ông P chung sống có đăng ký kết hôn ngày 07-11-2001 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện H, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông P là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

[3.2] Đồng thời xét yêu cầu ly hôn của bà D và yêu cầu đoàn tụ của ông P: Bà D và ông P không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày và yêu cầu của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

Xét bà D và ông P thống nhất xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2019, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và quản lý kinh tế, tuy vẫn còn sống chung nhà nhưng mối quan hệ vợ chồng chấm dứt từ 14-4-2020, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Xét từ khi xảy ra mâu thuẫn, ly thân, Tòa án hòa giải và đến ngày mở phiên tòa, ông P vẫn không có giải pháp hữu hiệu để khắc phục mâu thuẫn gia đình. Mâu thuẫn giữa bà D và ông P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà D yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Ngược lại, yêu cầu đoàn tụ của ông P là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét về nuôi con chung: Tại phiên hòa giải bà D và ông P đã thỏa thuận: Các con chung tên Đặng Thị TD, sinh ngày 25-02-1995, Đặng Thị YN, sinh ngày 12-5-1997 và Đặng Nguyễn PV, sinh ngày 11-7-2001 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên công nhận.

[5] Xét về chia tài sản chung: Đề tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] Xét về chia nợ chung: Bà D và ông P xác định số nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 115.000.000 đồng, ông P đã cam kết trả, Ngân hàng không khởi kiện, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 03-8-2020 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện H Long An có đơn không yêu cầu khởi kiện vì ông P cam kết số tiền vay 115.000.000 đồng là của riêng ông P không liên quan bà D. Vì vậy, xác định không có nợ chung và đồng thời không đưa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện H Long An tham gia tố tụng là phù hợp quy định tại Điều 60 Luật Hôn nhân gia đình.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, Bà D đã nộp đủ án phí; Ông P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị D được ly hôn với ông Đặng Hoàng P.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự: Các con chung tên Đặng Thị TD, sinh ngày 25-02-1995, Đặng Thị YN, sinh ngày 12-5-1997 và Đặng Nguyễn PV, sinh ngày 11-7-2001, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Đề tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về chia nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005199 ngày 08-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, bà D đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21-8-2020).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã BT (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương